TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 18-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Băng
Bà Nguyễn Thị Diệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đàm Nguyễn Th, Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1982 tại thành phố Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 04, Hòa Ch, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phúc Á (đã chết) và bà Đàm Thúy Th; Vợ: Vũ Thị T (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2009 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 14/5/2021đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T, Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1975 tại Hòa An, Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Án L, xã Nguyễn H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết) ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 05/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Bản án số 17/2013/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù từ ngày 27/01/2019, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tháng 01/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo về hành vi cố ý gây thương tích; Tháng 04/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 17/5/2021đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Lý Thị Nhung, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn và thương mại (TNHH và TM) Thái Tr, người đại diện theo pháp luật*:* Ông Nguyễn Văn Tr, địa chỉ Tổ 32, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Người được ủy quyền ông Vũ Như C là quản lý công ty TNHH và TM Thái Tr, địa chỉ: Số nhà 137, tổ 7, phường Sông B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (văn bản ủy quyền ngày 06/6/2021).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1982, Nơi cư trú: Tổ 04, phường Hòa Ch, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1986, Nơi cư trú: Tổ 11, phường Sông B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người làm chứng không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/4/2021, Đàm Nguyễn Th và Hoàng Văn T gặp nhau ở khu vực cầu Nà Cạn thuộc phường Sông B, thành phố Cao Bằng, tại đây, T rủ Th đi trộm cắp tài sản và được Th đồng ý. Đến 01 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, Th đi xe mô tô Biển kiểm soát 11B1-458.40 chở T đi vào hướng các huyện miền Đông, T là người chỉ đường. Khi đi vượt cầu Nặm Pặng khoảng 01 km, đến nhà kho của Công ty TNHH và TM Thái Tr (thuộc địa phận Xóm Nặm L, xã Nguyễn H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) thì cả hai dừng lại, để xe ngoài sân rồi đi vào trong kho bằng cửa ngách phía bên phải, hai bị cáo phát hiện cửa kho chỉ khép hờ không khóa và không có người trông coi. Vào trong kho cả hai nhìn thấy có 01 chiếc máy có gắn mô tơ và nhiều tấm sắt cốp pha, cả hai cùng nhau bê được 10 tấm sắt cốp pha ra ngoài sân thì T hỏi Th "Có đồ không để tháo mô tơ" và Th trả lời "Có" rồi lấy chiếc Cờ lê trong cốp xe đưa cho T. T dùng Cờ lê tháo mô tơ của chiếc máy trong kho bê ra ngoài sân, sau đó cả hai dùng xe mô tô chở số sắt cốp pha, chiếc mô tơ đi bán tại cửa hàng thu mua phế liệu của bà Vũ Thị Vui ở Tổ 11, phường Sông B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng được 1.900.000đ mang về chia nhau mỗi người được 950.000đ và chi tiêu hết cho cá nhân.Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hòa An đã xác định: 01 Mô tơ 7,5 kW trị giá 5.840.000đ; 10 tấm cốp pha sắt trị giá" 1.350.000đ, tộng cộng: 7.190.000đ.

Ngoài hành vi trên, Hoàng Văn T còn khai nhận, trước đó đã cùng Đàm Minh T, sinh năm 1971, trú tại tổ 05, phường Sông H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và Lương Văn L sinh năm 1971, trú tại tổ 05, thị trấn Hòa Th, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác ở khu vực nhà máy Tây Giang, thuộc xóm Bản gủn, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng:

Vụ 01: Khoảng đầu tháng 5/2021, T cùng T, L lấy trộm 03 đầu nối hệ thống máy bơm rồi đem bán cho điểm thu mua phế liệu của bà Vũ Thị V ở phường Sông B, thành phố Cao Bằng.

Vụ 02: Sau vụ trộm trước khoảng 02 ngày, T cùng T, L quay lại khu vực cũ của nhà máy Tây Giang ý định trộm cắp tài sản tiếp, tuy nhiên khi mới đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện nên cả ba bỏ chạy và không lấy được tài sản gì.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hòa An đã xác định được tổng giá trị tài sản do 03 đối tượng này thực hiện là 1.344.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 29/CTr - VKSHA, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đàm Nguyễn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Đàm Nguyễn Th, Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố.

- Bị hại Vũ Như C xác nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/5/2021, tôi đi kiểm tra kho để đồ công trình của Công ty tại Xóm Nặm Loát, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An, thì phát hiện bị mất trộm 01 máy Mô tơ màu xanh, loại 7,5kW được gắn với máy rửa xe và 10 tấm sắt cốt pha có kích thước dài khoảng 1,2 m, rộng 30 cm, dày khoảng 0,3 cm. Nay tôi yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty theo giá của Hội đồng định giá, về tội danh và hình phạt đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – EXCITER màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 11B1-858.40 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà, giấy tờ đăng ký xe mang tên Vũ Thị T, việc chồng cũ của bà Đàm Nguyễn Th sử dụng xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà không biết, bà chỉ cho bị cáo mượn xe để đi lại hàng ngày, nay bà đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét trả lại xe cho bà để làm phương tiện đi lại sinh hoạt gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Nguyễn Th. Xử phạt bị cáo T từ 30 – 33 tháng tù, bị cáo Th từ 12 – 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại là mỗi bị cáo sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 3.595.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – EXCITER màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 11B1- 458.40, số máy G3D4E1035832, số khung 1010L.Y264800, xe đã qua sử dụng cho chủ sở hữu bà Vũ Thị Tiến vì đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Tiến, bà Tiến chỉ cho Th mượn để đi lại, việc Th tự ý mang xe đi thực hiện hành vi trộm cắp bà không biết, nên cần trả lại xe cho bà Tiến là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Cờ lê cỡ 14 bằng kim loại màu bạc, có chiều dài 18 cm, một đầu có hình chữ "C" và một đầu có hình tròn vì đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt, về nguyên nhân, mục đích phạm tội do bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp lại nghiện ma túy nên đã vi phạm pháp luật, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vây, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Tại phiên toà các bị cáo Đàm Nguyễn Th, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/5/2021,Th đi xe mô tô Biển kiểm soát 11B1-458.40 chở T cùng nhau đi trộm cắp tài sản tại kho để đồ công trình của Công ty TNHH và TM Thái Trường 01 chiếc mô tơ và 10 tấm sắt cốp pha. Sau đó cả hai

dùng xe mô tô chở số sắt cốp pha, chiếc mô tơ đi bán tại cửa hàng thu mua phế liệu của bà Vũ Thị Vui ở Tổ 11, phường Sông B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng được 1.900.000đ mang về chia nhau mỗi người được 950.000đ và chi tiêu hết cho cá nhân.Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hòa An đã xác định: 01 Mô tơ 7,5 kW trị giá 5.840.000đ; 10 tấm cốp pha sắt trị giá" 1.350.000đ, tộng cộng: 7.190.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1, 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố các bị cáo Đàm Nguyễn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng do bản thân các bị cáo nghiện ma túy, lười lao động, để có tiền tiêu các bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, với giá trị tài sản các bị cáo đã thực hiện là 7.190.000đ. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T có 01 tình tiết định khung tăng nặng phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân thân xấu và có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Tháng 01/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo về hành vi cố ý gây thương tích, tháng 04/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 05/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không tu chí học tập, lao động, không cải tạo bản thân mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và để có tiền tiêu bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo số tiền tuy không lớn nhưng bị cáo phạm tội thuộc

trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi do cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để bị cáo có thời gian suy nghĩ cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội sau này.

Đối với bị cáo Đàm Nguyễn Th là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo bị nghiện chất ma túy, do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo cai nghiện chất ma túy và có thời gian suy nghĩ, cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội sau này.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, bị cáo Th hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường cụ thể mỗi bị cáo sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho công ty số tiền là 3.595.000đ. Sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – EXCITER màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 11B1- 858.40, số máy G3D4E1035832, số khung 1010L.Y264800 xe đã qua sử dụng, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Tiến, bà Tiến chỉ cho Th mượn để đi lại, việc Th tự ý mang xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà không biết, nên cần trả lại xe cho bà Tiến là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 Cờ lê cỡ 14 bằng kim loại màu bạc, có chiều dài 18 cm, một đầu có hình chữ "C" và một đầu có hình tròn, đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T, Tuấn, Lịch: Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đang điều tra để xử lý trong một vụ trộm cắp tài sản khác nên chưa xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với bà Vũ Thị Vui, là người đã 02 lần mua những tài sản do Th, T, Lịch, Tuấn mang đến bán, tuy nhiên do bà Vui hoàn toàn không biết đây là những tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không đặt vấn đề xem xét, xử lý trong vụ án này là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Nguyễn Th.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Đàm Nguyễn Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

2. Xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, 17/5/2021.

+ Bị cáo Đàm Nguyễn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, 14/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, cụ thể mỗi bị cáo sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho công ty TNHH và TM Thái Trường, địa chỉ xóm Nặm Loát, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng số tiền là 3.595.000đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo chưa thi hành được khoản tiền trên theo thỏa thuận, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – EXCITER màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 11B1- 858.40, số máy G3D4E1035832, số khung 1010L.Y264800 xe đã qua sử dụng cho chủ sở hữu bà Vũ Thị Tiến, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Tổ 04, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Cờ lê cỡ 14 bằng kim loại màu bạc, có chiều dài 18 cm, một đầu có hình chữ "C" và một đầu có hình tròn.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 20/7/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 18/8/2021.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Bích Liễu **Lưu Thị Tuyết** **Hoàng Kim Chi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Văn Dần **Phan Bích Liễu** **Hoàng Kim Chi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Chi

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Chi